

## CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN BUÔN ĐÔN

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH TÓM TẮT NĂM 2022

#### I. Bảng cân đối kế toán

TT	Chỉ tiêu	31/12/2022	31/12/2021	Tăng/giảm so với đầu năm	
				Số tiền	Tỷ lệ %
<b>I</b>	<b>TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b><u>390.705.690.082</u></b>	<b><u>288.579.539.412</u></b>	<b><u>102.126.150.670</u></b>	<b><u>35,39</u></b>
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	60.729.053.970	80.085.025.222	(19.355.971.252)	(24,17)
2	Đầu tư tài chính ngắn hạn	20.000.000.000		20.000.000.000	
3	Các khoản phải thu ngắn hạn	300.479.245.486	200.086.687.927	100.392.557.559	50,17
4	Hàng tồn kho	8.989.820.802	7.865.541.212	1.124.279.590	14,29
5	Tài sản ngắn hạn khác	507.569.824	542.285.051	(34.715.227)	(6,40)
<b>II</b>	<b>TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b><u>1.133.711.398.477</u></b>	<b><u>1.261.576.644.523</u></b>	<b><u>(127.865.246.046)</u></b>	<b><u>(10,14)</u></b>
1	Các khoản phải thu dài hạn	54.700.000	53.500.000	1.200.000	2,24
2	Tài sản cố định	1.051.195.769.405	1.177.403.052.303	(126.207.282.898)	(10,72)
	- Tài sản cố định hữu hình	1.047.602.422.736	1.173.767.963.538	(126.165.540.802)	(10,75)
	- Tài sản cố định vô hình	3.593.346.669	3.635.088.765	(41.742.096)	(1,15)
3	Tài sản dở dang dài hạn	2.584.706.545	2.317.669.508	267.037.037	11,52
4	Tài sản dài hạn khác	79.876.222.527	81.802.422.712	(1.926.200.185)	(2,35)
	<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b><u>1.524.417.088.559</u></b>	<b><u>1.550.156.183.935</u></b>	<b><u>(25.739.095.376)</u></b>	<b><u>(1,66)</u></b>
<b>III</b>	<b>NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b><u>602.637.448.264</u></b>	<b><u>729.587.825.539</u></b>	<b><u>(126.950.377.275)</u></b>	<b><u>(17,40)</u></b>
1	Nợ ngắn hạn	196.189.157.000	178.834.014.275	17.355.142.725	9,70
2	Nợ dài hạn	406.448.291.264	550.753.811.264	(144.305.520.000)	(26,20)
<b>IV</b>	<b>VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b><u>921.779.640.295</u></b>	<b><u>820.568.358.396</u></b>	<b><u>101.206.027.779</u></b>	<b><u>12,33</u></b>
1	Vốn chủ sở hữu	921.779.640.295	820.568.358.396	101.206.027.779	12,33
	- Vốn góp của chủ sở hữu	655.403.460.000	630.197.230.000	25.206.230.000	4,00
	- Các quỹ thuộc vốn chủ sở hữu	10.824.284.000	10.829.538.120	(5.254.120)	(0,05)
	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	255.546.642.175	179.541.590.276	76.005.051.899	42,33
2	Nguồn kinh phí và quỹ khác				
	<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b><u>1.524.417.088.559</u></b>	<b><u>1.550.156.183.935</u></b>	<b><u>(25.744.349.496)</u></b>	<b><u>(1,66)</u></b>

## II. Kết quả hoạt động SXKD

Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2021	Tăng giảm so với 2020	
			Số tiền	Tỷ lệ %
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	397.881.872.013	328.406.492.988	69.475.379.025	21,16
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	0	0	0	
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	397.881.872.013	328.406.492.988	69.475.379.025	21,16
4. Giá vốn hàng bán	193.009.431.087	186.404.483.401	6.604.947.686	3,54
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	204.872.440.926	142.002.009.587	62.870.431.339	44,27
6. Doanh thu hoạt động tài chính	2.887.497.794	1.800.320.659	1.087.177.135	60,39
7. Chi phí tài chính	28.795.216.482	26.502.368.674	2.292.847.808	8,65
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	<i>28.794.957.953</i>	<i>26.501.996.341</i>	<i>2.292.961.612</i>	<i>8,65</i>
8. Chi phí quản lý doanh nghiệp	17.124.493.187	15.380.951.258	1.743.541.929	11,34
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	161.840.229.051	101.919.010.314	59.921.218.737	58,79
9. Thu nhập khác	0	0		
10. Chi phí khác	0	0		
11. Lợi nhuận khác	0	0		
12. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	161.840.229.051	101.919.010.314	59.921.218.737	58,79
13. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	153.663.849.613	96.724.706.560	56.939.143.053	58,87
14. Lãi cơ bản/ suy giảm trên cổ phiếu	2.405	1.560	845	54,17

## III. Các chỉ số tài chính:

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	31/12/2021	31/12/2022
<b>1</b>	<b>Cơ cấu tài sản</b>			
-	Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	%	18,62	25,63
-	Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	%	81,38	74,37
<b>2</b>	<b>Cơ cấu nguồn vốn</b>			
-	Nợ phải trả /Tổng nguồn vốn	%	47,07	39,53
-	Nguồn vốn CSH /Tổng nguồn vốn	%	52,93	60,47
-	Hệ số nợ phải trả /Vốn CSH	Lần	0,89	0,65
<b>3</b>	<b>Khả năng thanh toán</b>			
-	Khả năng thanh toán nhanh	Lần	1,57	1,95
-	Khả năng thanh toán nợ ngắn hạn	Lần	1,61	1,99
<b>4</b>	<b>Hiệu quả</b>			
-	Tỷ suất LN sau thuế / Doanh thu thuần	%	29,45	38,62
-	Tỷ suất LN sau thuế / Tổng tài sản (ROA)	%	6,24	10,08
-	Tỷ suất LN sau thuế / Vốn CSH (ROE)	%	11,79	16,67
-	Tỷ suất LN từ hoạt động kinh doanh/ Doanh thu thuần	%	31,03	40,68

Số liệu báo cáo tài chính trên đây đã được Công ty TNHH Dịch vụ tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán phía Nam kiểm toán và chấp nhận toàn phần với nội dung sau:

## BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: Các cổ đông, Hội đồng Quản trị, Ban Giám đốc**  
**của CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN BUỒN ĐƠN**

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính cho năm tài chính 2022 kết thúc vào ngày 31/12/2022 kèm theo của Công ty Cổ phần Thủy Điện Buồn Đơn, được lập ngày 18/01/2023, từ trang 08 đến trang 44, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2022, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo minh báo cáo tài chính.

### Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

### Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

## Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

TP. HCM, ngày 17 tháng 03 năm 2023  
Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính  
Kế toán và Kiểm toán Phía Nam



**Đỗ Khắc Thanh**

Số giấy CNĐKHN kiểm toán: 0064-2023-142-1

**Kiểm toán viên**

**Dương Nguyên Thúy Mai**

Số giấy CNĐKHN kiểm toán: 0848-2023-142-1

